

Số: 699/BC-ĐGS

Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 12 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả giám sát công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2023**

Thực hiện Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về “Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023” và Quyết định số 449/QĐ-HĐND ngày 08/9/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề về “Công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2023”, từ ngày 05/10 đến ngày 28/11, Đoàn giám sát đã tổ chức làm việc với: Ủy ban nhân dân tỉnh và một số sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan<sup>1</sup>; tiến hành kiểm tra hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác cải cách hành chính của các đơn vị, địa phương trước khi làm việc chính thức.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra hồ sơ, giám sát trực tiếp và xem xét các báo cáo của các địa phương, đơn vị, Đoàn giám sát báo cáo kết quả như sau:

## **I. KHÁI QUÁT CHUNG VIỆC TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Đánh giá chung**

Nhìn chung, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, địa phương đã tập trung tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các văn bản của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính. Công tác tuyên truyền, phổ biến về CCHC được quan tâm. Hằng năm, tổ chức theo dõi, đánh giá, xếp loại công tác CCHC; từ đó, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, trách nhiệm, tư duy quản lý nhà nước của lãnh đạo và tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Nhiều cơ chế, chính sách được ban hành, tổ chức thực hiện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phù hợp thực tiễn của địa phương. Nhiều quy trình, TTHC đã được đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết. Việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa, nhất là bằng hình thức trực tuyến đã tạo sự công khai, minh bạch, giảm thiểu tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực khi giải quyết TTHC. Mức độ hài lòng của người dân khi giải quyết công việc được nâng cao. Tổ chức bộ máy của cơ quan hành chính nhà nước các cấp được củng cố, sắp xếp, kiện toàn đảm bảo đúng quy định, tinh gọn, hợp lý và phát huy hiệu quả. Tinh giản biên chế được quan tâm; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) được nâng lên. Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc ngày

<sup>1</sup> Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên - Môi trường; Sở Tư pháp; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Các huyện: Đức Thọ, thị xã Hồng Lĩnh, Cẩm Xuyên, thị xã Kỳ Anh

càng được cải thiện. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành được đẩy mạnh. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương các cấp từng bước được nâng cao.

Các chỉ số đánh giá cấp tỉnh như: Chỉ số CCHC (Par Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) giai đoạn 2021-2023 luôn nằm trong nhóm khá của cả nước và trong nhóm dẫn đầu khu vực Bắc Trung bộ<sup>2</sup>.

Kết quả CCHC thời gian qua đã góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, minh bạch, giảm thiểu thời gian và chi phí của các doanh nghiệp; đẩy mạnh thu hút đầu tư vào tỉnh; nhiều chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh vượt và đạt kế hoạch đề ra, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

## 2. Công tác chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện

Giai đoạn 2021-2023, UBND tỉnh tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và trực tiếp ban hành 399 văn bản<sup>3</sup> để từng bước cụ thể hóa Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ<sup>4</sup> và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX về công tác CCHC, đảm bảo đồng bộ, thống nhất như: Nghị quyết 12-NQ/TU<sup>5</sup>, Nghị quyết số 05-NQ/TU<sup>6</sup>, Nghị quyết số 08-NQ/TU<sup>7</sup> của Tỉnh ủy, Kết luận số 29 của BTV Tỉnh ủy<sup>8</sup>, Chỉ thị số 32 của BTV Tỉnh ủy<sup>9</sup>. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030<sup>10</sup>, các quyết định, đề án<sup>11</sup> triển khai thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy về CCHC và chuyển đổi số; các chỉ

<sup>2</sup> Chỉ số PCI: Năm 2021 xếp thứ 27, Năm 2022 xếp thứ 18 trên cả nước, thứ 2 khu vực Bắc Trung Bộ; Chỉ số SIPAS: Năm 2021 xếp thứ 5, Năm 2022 xếp thứ 7 trên cả nước, thứ 2 khu vực Bắc Trung Bộ; Chỉ số PAPI: Năm 2021 xếp thứ 7, Năm 2022 xếp thứ 8 trên cả nước, thứ 3 khu vực Bắc Trung Bộ; Chỉ số CCHC: Năm 2021 xếp thứ 8; Năm 2022 xếp thứ 28 trên cả nước.

<sup>3</sup> Từ 01/01/2021 đến 31/8/2023, đã ban hành 399 văn bản (năm 2021 ban hành 163 văn bản; năm 2022 ban hành 153 văn bản và 8 tháng đầu năm 2023 đã ban hành 83 văn bản).

<sup>4</sup> Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030.

<sup>5</sup> Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

<sup>6</sup> Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Tỉnh ủy về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

<sup>7</sup> Nghị quyết số 08-NQ/TU của Tỉnh ủy về đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

<sup>8</sup> Kết luận số 29-KL/TU ngày 22/7/2021 của BTV Tỉnh ủy về tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ trong cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

<sup>9</sup> Chỉ thị số 32-CT/TU ngày 29/5/2023 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

<sup>10</sup> Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021- 2030.

<sup>11</sup> Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 về Phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025.

thị<sup>12</sup>, quy chế, công văn chấn chỉnh về văn hóa công vụ, trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, giải quyết thủ tục hành chính, trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện công tác CCHC...

Thành lập các Ban chỉ đạo và các Tổ công tác<sup>13</sup> để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác CCHC, đáp ứng yêu cầu theo từng năm, từng giai đoạn. Ban hành kế hoạch CCHC phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và xác định trọng tâm, đột phá của mỗi năm; đồng thời ban hành các kế hoạch riêng theo từng lĩnh vực CCHC, kế hoạch nâng cao các chỉ số PAPI, PARINDEX, PCI, SIPAS để triển khai thực hiện.

Sửa đổi, bổ sung các Bộ chỉ số về đánh giá công tác CCHC<sup>14</sup>, đánh giá năng lực cạnh tranh<sup>15</sup>, đánh giá chuyển đổi số<sup>16</sup> đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; đảm bảo đồng bộ, thống nhất với yêu cầu tại các Bộ chỉ số của Trung ương và tình hình thực tế của tỉnh, góp phần đẩy mạnh công tác CCHC giai đoạn 2021-2023.

Trên cơ sở các văn bản của UBND tỉnh, đề phù hợp hơn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và đặc điểm tình hình, hằng năm các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã đã ban hành Kế hoạch CCHC đảm bảo nội dung, yêu cầu; đồng thời chủ động ban hành các văn bản cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương

Chủ tịch UBND tỉnh và Giám đốc, thủ trưởng các Sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nhận thức sâu sắc vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ.

### **3. Công tác tuyên truyền về CCHC**

Công tác tuyên truyền CCHC được tổ chức thực hiện với nhiều hình thức phù hợp, như: tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh, trang thông tin điện tử, trên các nền tảng xã hội, pa nô, khẩu hiệu hoặc lồng ghép với các cuộc họp, các cuộc tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật; chỉ đạo duy trì và mở rộng các chuyên mục, chuyên trang về CCHC trên Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh... Ngoài ra, một số đơn vị, địa phương tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính trên không gian mạng<sup>17</sup>; tăng cường tư vấn, hướng dẫn người dân truy cập Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh để khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

<sup>12</sup> Chỉ thị số 05/CT-UB ngày 17/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 tỉnh Hà Tĩnh.

<sup>13</sup> Như Ban chỉ đạo CCHC, Ban chỉ đạo chuyển đổi số..., các Tổ công tác: Đề án 06, tổ công tác kiểm tra giải quyết thủ tục hành chính, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công...

<sup>14</sup> Quyết định số 2125/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 (thay thế Quyết định số 3396/QĐ-UBND ngày 17/11/2021). Năm 2023, tiếp tục sửa đổi, bổ sung, thay thế Quyết định số 2125/QĐ-UBND.

<sup>15</sup> Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh.

<sup>16</sup> Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 (thay thế Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh).

<sup>17</sup> Sở Tư pháp, Thị xã Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, TPHT, Thạch Hà, Can Lộc, thị xã Hồng Lĩnh...

Trong giai đoạn 2021-2023, 100% Trạm Truyền thanh cơ sở cấp xã duy trì tốt chuyên mục “cải cách hành chính” phát sóng 02-05 lượt/tuần bảo đảm tiếp, phát đầy đủ các chương trình truyền thanh của tỉnh, Trung ương phục vụ nhu cầu nghe - nhìn của bà con Nhân dân.

Thông qua các hoạt động truyền truyền, các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh ủy và UBND tỉnh về CCHC được phổ biến rộng rãi, góp phần nâng cao tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước về ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng của công tác CCHC; đồng thời tạo đồng thuận của Nhân dân trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

#### **4. Công tác thanh tra công vụ, kiểm tra việc thực hiện CCHC**

Công tác kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện CCHC được chú trọng. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, thành lập Đoàn kiểm tra việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương<sup>18</sup>. Nội dung kiểm tra chủ yếu tập trung vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành tổ chức triển khai công tác CCHC; kết quả thực hiện các nội dung/linh vực CCHC tại đơn vị, địa phương; việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và việc thực hiện văn hóa công vụ... Qua kiểm tra, đã góp phần đánh giá sát đúng tình hình, kết quả công tác CCHC, phát hiện những cách làm hay, sáng tạo đồng thời phát hiện những tồn tại, hạn chế trong triển khai, thực hiện.

Giai đoạn 2021-2023, UBND tỉnh đã tổ chức kiểm tra, thẩm định xác định chỉ số CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương với hơn 129 lượt; thực hiện 06 cuộc thanh tra công vụ tại 03 Sở, ngành cấp tỉnh<sup>19</sup>, 03 UBND cấp huyện<sup>20</sup> và các đơn vị trực thuộc. Sau thanh tra đã kịp thời ban hành các kết luận và quan tâm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện

Các Sở, ngành, UBND cấp huyện đã xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra CCHC tại đơn vị, địa phương; gắn việc thực hiện CCHC với công tác thi đua khen thưởng, kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC là căn cứ để xét thi đua khen thưởng theo chỉ tiêu hàng năm, qua đó góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của CBCCVC và người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

#### **5. Tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ/UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao**

Trong kỳ báo cáo, tỉnh Hà Tĩnh được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao hạn 174 nhiệm vụ, hoàn thành 100% nhiệm vụ, trong đó đúng hạn 169 nhiệm vụ (97,12%), hoàn thành nhưng quá hạn 05 nhiệm vụ (2,88%).

<sup>18</sup> Việc kiểm tra CCHC được tiến hành định kỳ hai đợt trong năm: Đợt 1: 6 tháng đầu năm và đợt 2 kết hợp đánh giá, thẩm định chỉ số CCHC tại 20/20 sở, ban, ngành, 13/13 UBND huyện, thành phố, thị xã và 06 cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

<sup>19</sup> Sở Văn hóa thể thao và Du lịch; Sở Thông tin truyền thông và Sở Ngoại vụ.

<sup>20</sup> UBND các huyện Lộc Hà, Đức Thọ, Can Lộc.

Theo số liệu báo cáo, nhìn chung các Sở, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện cơ bản thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, tỷ lệ trung bình đạt trên 95%.

## **6. Về mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC**

UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh việc xây dựng, áp dụng, nhân rộng các sáng kiến, mô hình, cách làm hay trong cải cách hành chính (CCHC) vào thực tiễn, góp phần hiệu quả trong việc đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, hiệu suất làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; kịp thời giải quyết được các công việc một cách thuận tiện, giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Qua giám sát cho thấy, 100% các đơn vị, địa phương đều có sáng kiến (giải pháp mới) cấp cơ sở về CCHC; lựa chọn 12 sáng kiến CCHC tiêu biểu<sup>21</sup>, đột phá trên địa bàn tỉnh, có tính mới, hiệu quả và khả năng nhân rộng toàn quốc để trình Hội đồng thẩm định CCHC Trung ương và đã được đánh giá điểm tối đa của tiêu chí sáng kiến trong Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2021, 2022.

## **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

### **1. Cải cách thể chế**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua 57 Nghị quyết quy phạm pháp luật; UBND tỉnh ban hành 124 quyết định quy phạm pháp luật<sup>22</sup>; cấp huyện đã ban hành 136 văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)<sup>23</sup>. Các VBQPPL được xây dựng đảm bảo đúng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, 100% văn bản ban hành đúng quy định và phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

Công tác tham gia góp ý xây dựng luật, các nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định, quyết định của Chính phủ và các văn bản QPPL của các Bộ, Ngành Trung ương được tỉnh quan tâm thực hiện khi có yêu cầu<sup>24</sup>.

Công tác tự kiểm tra và kiểm tra, rà soát văn bản QPPL cơ bản được các cấp, các ngành, đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định<sup>25</sup>; kịp thời phát hiện

<sup>21</sup> Như: Giải pháp thực hiện thí điểm lập hồ sơ điện tử trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; Quy chế tiếp nhận giáo viên ngoại tỉnh. Xây dựng và ứng dụng phần mềm thực hiện hỗ trợ kinh phí cho người dân Hà Tĩnh bị ảnh hưởng dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ. Ứng dụng công nghệ mới để xây dựng thành công triển lãm “Hà Tĩnh theo dòng lịch sử qua tài liệu lưu trữ” trên nền tảng 3D trực tuyến. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hỗ trợ quản lý thời hạn một số giấy phép do Sở GTVT Hà Tĩnh cấp TLK. Thí điểm thu thập tài liệu điện tử gắn với chuyển đổi số và nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Hà Tĩnh. Thí điểm xây dựng báo cáo tháng tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh....

<sup>22</sup> 57 Nghị quyết của HĐND tỉnh; 124 Quyết định của UBND tỉnh

<sup>23</sup> gồm 06 Nghị quyết và 130 Quyết định chủ yếu là quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban của UBND cấp huyện

<sup>24</sup> Góp ý 602 dự thảo văn bản, trong đó, có 467 văn bản QPPL của trung ương và địa phương

<sup>25</sup> UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện tự kiểm tra 124 văn bản QPPL do UBND cùng cấp ban hành, phát hiện 02 văn bản sai sót về nội dung; kiểm tra theo thẩm quyền 391 văn bản của HĐND, UBND cấp huyện (trong đó có 136 văn bản QPPL), phát hiện 03 văn bản chưa phù hợp với nội dung cần được xử lý.

các văn bản QPPL hết hiệu lực, chưa phù hợp với quy định và tình hình thực tế đề đề xuất sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế, góp phần hoàn thiện thể chế, hệ thống văn bản QPPL, cơ chế, chính sách của Trung ương và địa phương.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được thực hiện bằng nhiều hình thức và nội dung phong phú. Việc tổ chức thực hiện các văn bản QPPL được quan tâm; hầu hết các văn bản QPPL được hướng dẫn, tổ chức triển khai kịp thời. Hàng năm, HĐND các cấp đã tổ chức tốt việc giám sát việc thi hành pháp luật, các chính sách đã ban hành.

## **2. Cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

Công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC được quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên. Trong giai đoạn 2021 - 2023 đã thông qua phương án đơn giản hóa đối với 23 TTHC.

*Việc công bố, công khai TTHC* được thực hiện trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng quy định<sup>26</sup>. Đến nay, toàn tỉnh có **1.723** TTHC, trong đó **1.371** TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan cấp tỉnh, **243** TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và **109** TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết UBND cấp xã.

*Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông* tiếp tục được quan tâm. Các TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thường xuyên được rà soát, cập nhật và niêm yết, công khai đảm bảo hình thức, đầy đủ các bộ phận cấu thành TTHC theo quy định<sup>27</sup>. Thực hiện kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia.

Tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ 4) và dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3) trên cổng Dịch vụ công của tỉnh đạt 100% (1527/1527 TTHC), trong đó: thủ tục hành chính toàn trình (mức độ 4) 499, thủ tục hành chính một phần 1028 (mức độ 3); đồng thời tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tích hợp thanh toán trực tuyến đối với 163/385 TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đạt tỷ lệ 57%.

**Năm 2021:** Tổng số hồ sơ giải quyết là 593.571 hồ sơ (trong đó kỳ trước chuyển qua 9.004 hồ sơ, nộp trực tiếp là 486.931 hồ sơ, nộp trực tuyến là 68.007 hồ sơ); đã giải quyết 570.153 hồ sơ, đúng hạn 569.482 hồ sơ, quá hạn 671 hồ sơ, trả lại 5.967 hồ sơ, yêu cầu bổ sung 2.494 hồ sơ;

**Năm 2022:** Tổng số hồ sơ giải quyết là 634.016 hồ sơ (trong đó kỳ trước chuyển qua 17.743 hồ sơ, nộp trực tiếp là 445.133 hồ sơ, nộp trực tuyến là

<sup>26</sup> Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 109 Quyết định công bố Danh mục và Quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.

<sup>27</sup> Trong kỳ báo cáo, đã công bố áp dụng liên thông cùng cấp đối với 64 TTHC; liên thông giữa các cấp chính quyền 72 TTHC. 100% TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC và đã được điện tử hóa.

125.775 hồ sơ); đã giải quyết 600.735 hồ sơ, đúng hạn 600.078 hồ sơ, quá hạn 657 hồ sơ, trả lại 6.937 hồ sơ, yêu cầu bổ sung 13.845 hồ sơ. Tỷ lệ đúng hạn 99.88%;

**Năm 2023:** Tổng số hồ sơ giải quyết là 465.468 hồ sơ (trong đó kỳ trước chuyển qua 26.543 hồ sơ, nộp trực tiếp là 132.216 hồ sơ, nộp trực tuyến là 270.492 hồ sơ); đã giải quyết 425.700 hồ sơ, đúng hạn 425.006 hồ sơ, quá hạn 694 hồ sơ, trả lại 5.206 hồ sơ, yêu cầu bổ sung 27.441 hồ sơ. Tỷ lệ đúng hạn 99.84%.

Thực hiện nghiêm việc niêm yết niêm yết công khai số điện thoại, địa chỉ thư điện tử về tiếp nhận, phản ánh kiến nghị về thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức tại Bộ phận Một cửa của các cơ quan, đơn vị, địa phương<sup>28</sup>. Các phản ánh kiến, kiến nghị đã được các cơ quan, đơn vị kịp thời xử lý và trả lời công dân và công khai theo quy định.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước**

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục được quán triệt, tổ chức thực hiện một cách kiên trì, quyết liệt; đã rà soát, từng bước kiện toàn, sắp xếp lại và hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị cơ bản phù hợp<sup>29</sup>. Tính đến thời điểm 31/8/2023, cấp tỉnh có 21 sở, ban, ngành với 131 tổ chức trực thuộc, trong đó có 117 phòng chuyên môn, 10 chi cục, 02 ban và 02 tổ chức hành chính đặc thù; cấp huyện: có 155 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được sắp xếp, kiện toàn.

Công tác quản lý và sử dụng biên chế được thực hiện theo quy định Luật Cán bộ công chức; Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành; chất lượng đội ngũ công chức, viên chức được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn. Đến hết năm 2023: Tổng số biên chế công chức hành chính của tỉnh được giao là 2238 biên chế, đến thời điểm hiện tại có mặt 1969/2238 biên chế (đạt 87,98%), số biên chế chưa sử dụng là 269 biên chế (12,02%). Tổng số biên chế sự nghiệp của tỉnh là 25.468 biên chế, có mặt 24.976/25.468 biên chế (đạt 98,07%), số biên chế chưa sử dụng là 492 biên chế (1,93%).

Việc thực hiện rà soát, tinh giản biên chế được thực hiện đảm bảo theo quy định. Năm 2021, toàn tỉnh tinh giản thêm 33 biên chế công chức, 586 viên chức so với năm 2020, góp phần hoàn thành chỉ tiêu tinh giản biên chế giai đoạn 2016-2021 theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị giao (đạt tỷ lệ

<sup>28</sup> Tiếp nhận 87 phản ánh kiến nghị về thủ tục hành chính trên Hệ thống [pkn.dichvucong.gov.vn](http://pkn.dichvucong.gov.vn).

<sup>29</sup> Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành mới Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 16/19 sở, ban, ngành (hiện nay, Sở Công thương và Sở Y tế đang thực hiện quy trình đề ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị; Thanh tra tỉnh đang chờ Thông tư hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ); ban hành Quy chế hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, khu vực trực thuộc UBND tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định kiện toàn, bổ sung chức năng, thay đổi nhân sự 04 tổ chức phối hợp, liên ngành; quyết định xếp hạng 15 đơn vị sự nghiệp công lập; cho ý kiến xếp hạng đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc 07 huyện.

10,39% đối với công chức, 10,98% đối với viên chức). Giai đoạn 2022-2023, tiếp tục thực hiện lộ trình tinh giản biên chế theo Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị, toàn tỉnh tinh giản thêm 28 biên chế công chức, 531 viên chức (đạt tỷ lệ 1,25% đối với công chức và 2% đối với viên chức, đảm bảo đến năm 2026 tinh giản 5% biên chế công chức và 10% viên chức so với năm 2021 theo Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị).

Thực hiện phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, UBND tỉnh đã ban hành và thực hiện có hiệu quả Quyết định số 55/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện phân vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

Đến nay, UBND tỉnh đã quyết định phê duyệt vị trí việc làm (VTVL) cho 100% cơ quan, tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã; phê duyệt VTVL và chỉ đạo cấp có thẩm quyền phê duyệt VTVL cho 100% đơn vị sự nghiệp công lập.

Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức được quan tâm thực hiện theo kế hoạch; công tác đào tạo, bồi dưỡng được chú trọng, góp phần nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức, từng bước đạt chuẩn theo yêu cầu.

UBND tỉnh đã chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm trong thực thi văn hóa công sở, đạo đức công vụ; đồng thời chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng quy trình giải quyết công việc nội bộ (*ngoài TTHC*) để nâng cao chất lượng giải quyết công việc và trách nhiệm của công chức, viên chức hạn chế tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, các tổ chức, doanh nghiệp.

#### **5. Cải cách tài chính công**

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản về quản lý tài chính theo quy định của pháp luật; kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025; hoàn thiện các chế độ, định mức phân bổ, định mức chi tiêu; tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý hành chính và ngân sách ở các cấp.

Việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công được chỉ đạo theo quy định; tập trung thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất sau sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn.

UBND cấp tỉnh, cấp huyện đã thực hiện rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị để phân loại, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường phân cấp, nâng cao mức tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp. Năm 2022, UBND các cấp đã phê



duyet phương án tự chủ tài chính đối với 812/812 đơn vị sự nghiệp công lập<sup>30</sup>.

Các đơn vị tự chủ tài chính đã chủ động xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài chính công; xây dựng, ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo chức năng nhiệm vụ được giao theo nguồn thu cho đơn vị, một số đơn vị đã xây dựng phương án giá dịch vụ phù hợp với các nhiệm vụ được giao<sup>31</sup> làm cơ sở để nhà nước thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu. Qua đó, kinh phí được sử dụng đảm bảo mục đích, hiệu quả, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, góp phần đẩy mạnh công tác cải cách tài chính công.

## **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn tỉnh. Toàn tỉnh đã kiện toàn Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số từ tỉnh đến cơ sở tạo sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai thực hiện.

Việc xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật; phát triển các hệ thống nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP) được quan tâm đầu tư và từng bước đưa vào khai thác nhằm quản lý đồng bộ, thống nhất, minh bạch, kịp thời và tạo nguồn cơ sở dữ liệu cốt lõi cho phát triển chính quyền số. Hiện nay, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành được triển khai thực hiện tại 100% cơ quan hành chính nhà nước và liên thông 3 cấp (tỉnh - huyện - xã); hệ thống thư điện tử được duy trì ổn định. Đạt tỷ lệ 100% đối với các nội dung: Ứng dụng chữ ký số trong giao dịch điện tử, trong gửi nhận văn bản điện tử của cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện; văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử. Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử của UBND cấp xã với các cơ quan cấp tỉnh và huyện đạt 99%. Tất cả các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đã được trang bị máy tính, kết nối Internet. 100% CBCC cấp tỉnh, cấp huyện, 95% CBCC cấp xã được trang bị máy tính. Tỷ lệ cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện có hạ tầng an toàn thông tin, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin đạt 75%.

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được triển khai vận hành phục vụ tốt cho các cuộc họp trực tuyến của tỉnh với Trung ương và các huyện. 100% cơ quan nhà nước có hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đặc biệt hệ thống cơ sở dữ liệu của các ngành: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động- Thương binh và Xã hội, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải, Tư pháp, Y tế, Giáo dục... được ứng dụng và phát huy hiệu quả cao. 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có Cổng/trang TTĐT, thông tin được cập nhật liên tục, hiệu quả, tích hợp Cổng DVC của tỉnh.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn

<sup>30</sup> Theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

<sup>31</sup> Như: Bộ đơn giá dịch vụ công ích...

tỉnh Hà Tĩnh. Duy trì hoạt động ổn định và hoàn thiện Cổng Dịch vụ công (CDVC) của tỉnh, tích hợp dịch vụ công trực tuyến trên CDV Quốc gia quy định. Hiện nay, Cổng DVC tỉnh đang cung cấp 563 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 868 dịch vụ công trực tuyến một phần; tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC Quốc gia 687 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 495 dịch vụ công trực tuyến một phần. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt: 92,99%, tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến đạt: 73,22%.

Triển khai xây dựng và đưa vào vận hành thí điểm Trung tâm giám sát, điều hành (IOC) của tỉnh<sup>32</sup>; Hệ thống đang vận hành ổn định và phục vụ có hiệu quả công tác giám sát, theo dõi, chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo UBND tỉnh, các Ủy viên UBND tỉnh.

### **III. HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Vai trò, trách nhiệm người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương đối với công tác CCHC chưa cao, chưa quan tâm đúng mức đến công tác CCHC nên hiệu quả một số lĩnh vực còn thấp. Còn có lãnh đạo quản lý các cấp sai phạm trong thực thi công vụ dẫn đến phải xử lý kỷ luật.

Kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch CCHC của một số đơn vị, địa phương còn hạn chế. Chất lượng xây dựng kế hoạch công tác CCHC hàng năm và cả giai đoạn 2021 - 2025 của một số đơn vị, địa phương chưa cao<sup>33</sup>.

Hệ thống văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương liên quan đến công tác CCHC rất rộng; một số nội dung chưa có quy định cụ thể, chưa thống nhất gây khó khăn cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

Công tác tự kiểm tra định kỳ, đột xuất về CCHC tại một số đơn vị, địa phương chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao; việc khắc phục những tồn tại, hạn chế được chỉ ra sau thanh tra công vụ, kiểm tra CCHC chưa kịp thời

Công tác thông tin, tuyên truyền về thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến chưa hiệu quả, người dân chưa thực sự hình thành thói quen, chưa thấy được tiện ích của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

#### **2. Cải cách thể chế**

Việc thực hiện các quy trình, thủ tục trong xây dựng văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp chưa chặt chẽ, như: Việc đề nghị xây dựng văn bản QPPL, tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của các chính sách dự kiến ban hành, việc lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên

<sup>32</sup> Với 07 phân hệ: Phân hệ quản lý về chỉ tiêu kinh tế - xã hội; Phân hệ quản lý dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử; Phân hệ quản lý văn bản và điều hành trực tuyến; Phân hệ quản lý y tế; Phân hệ quản lý giáo dục và đào tạo; Phân hệ quản lý du lịch thông minh và lưu trú; Phân hệ camera giám sát thông minh.

<sup>33</sup> Còn chung chung hoặc chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; chưa lượng hóa được các mục tiêu cần tổ chức thực hiện đối với ngành, lĩnh vực, địa phương mình; chưa xác định được cụ thể tỷ lệ TTHC phải rà soát, điều chỉnh cắt giảm thời gian giải quyết; số lượng cán bộ công chức, viên chức cử đi đào tạo, bồi dưỡng hàng năm...

quan chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật.... Việc soạn thảo văn bản QPPL ở một số sở, ngành chưa đảm bảo về tiến độ; chưa huy động được nhiều chuyên gia pháp luật trong công tác soạn thảo văn bản QPPL.

Một số sở, ngành còn thiếu chủ động trong tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật để cụ thể hóa nội dung cấp trên giao hoặc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ sửa đổi các văn bản không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành<sup>34</sup>.

Danh mục đề nghị xây dựng Nghị quyết hàng năm chưa đảm bảo thời gian. Một số dự thảo Nghị quyết chưa được chuẩn bị kỹ nên phải chỉnh sửa nhiều; việc gửi dự thảo một số văn bản QPPL còn chậm, chưa đảm bảo về mặt thời gian, ảnh hưởng đến chất lượng thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và chất lượng ban hành văn bản QPPL của tỉnh.

Công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL tại một số địa phương còn hạn chế; công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật chưa thường xuyên, sâu rộng.

### **3. Cải cách thủ tục hành chính**

Có những hồ sơ phải thực hiện nhiều TTHC ở nhiều cơ quan khác nhau nên tổng thời gian thực hiện các TTHC kéo dài<sup>35</sup>.

Việc công bố danh mục TTHC, phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông có nơi còn chậm. Việc rà soát, đơn giản hóa TTHC chủ yếu đang cắt giảm thời hạn giải quyết. Việc thực hiện cập nhật, công bố sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ TTHC ở một số đơn vị còn chậm.

Tiến độ số hoá hồ sơ còn gặp khó khăn<sup>36</sup>, cơ sở vật chất còn hạn chế. Kết quả giải quyết TTHC chưa đáp ứng yêu cầu; vẫn còn tình trạng quá hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC<sup>37</sup>.

Việc thực hiện công khai các TTHC của một số của cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đầy đủ, kịp thời; chưa thực hiện việc cập nhật đầy đủ, kịp thời các thành phần hồ sơ trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh. Việc niêm yết công khai TTHC tại bộ phận một cửa chưa đảm bảo theo quy định<sup>38</sup>.

Việc tích hợp, kết nối liên thông các phần mềm liên quan đến giải quyết TTHC do Bộ, ngành Trung ương cung cấp với phần mềm của tỉnh một số nội

<sup>34</sup> Ví dụ: Ban hành giá dịch vụ. ...

<sup>35</sup> Ví dụ: Đối với các hồ sơ dự án của Chủ đầu tư (cơ quan hành chính nhà nước) hoặc Nhà đầu tư (Doanh nghiệp) phải thực hiện nhiều rất nhiều bước (mỗi bước là một thủ tục) ở nhiều cơ quan khác nhau (TNMT, XD, KHĐT; Sở chuyên ngành...) mất nhiều thời gian cho mỗi bước thực hiện, dẫn đến mất nhiều thời gian để có kết quả cuối cùng.

<sup>36</sup> Quy định về TTHC còn vướng mắc trong công tác số hóa (thành phần hồ sơ phức tạp, nhiều bảng, biểu, sơ đồ khổ lớn...nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể tài liệu bắt buộc số hóa và tài liệu tự chọn số hóa), chỉ mới thực hiện được hồ sơ đầu ra (đính kèm kết quả), còn hồ sơ đầu vào tỷ lệ đang thấp.

<sup>37</sup> Số hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn trong kỳ báo cáo là 2.022/1.693.055 hồ sơ; chiếm tỷ lệ 0,11%

<sup>38</sup> tại Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC

dung chưa đồng bộ, khó khăn trong thực hiện.

Thí điểm thuê và bố trí Trung tâm Hành chính công cấp huyện tại Bru điện còn một số khó khăn, bất cập<sup>39</sup>. Một số loại hồ sơ có tính chất, thành phần phức tạp<sup>40</sup> nhân viên Bru điện chưa thể tiếp nhận được và một số loại hồ sơ nhân viên Bru điện không có thẩm quyền tiếp nhận<sup>41</sup>, gây khó khăn công tác chuyển giao Bộ phận một cửa sang Bru điện.

#### ***4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước***

Số lượng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp chưa sử dụng còn khá nhiều<sup>42</sup>, một số đơn vị đã được giao biên chế nhưng hiện thiếu người làm việc với số lượng lớn, kéo dài dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

Việc sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ còn khó khăn, do nhiều đơn vị có quy mô nhỏ, không có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, không hoạt động trên cùng địa bàn.

Thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế còn nhiều khó khăn. Việc chuyển biên chế do ngân sách nhà nước bảo đảm sang biên chế do đơn vị tự đảm bảo kinh phí chưa tương ứng với khả năng tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Việc thực hiện quy định tổ chức pháp chế và bố trí cán bộ làm công tác pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chưa được quan tâm đúng mức, đa số đang bố trí cán bộ văn phòng hoặc thanh tra kiêm nhiệm. Việc phân cấp trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của tỉnh chưa mạnh.

#### ***5. Về cải cách chế độ công vụ***

Công tác tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, chuyển ngạch, thăng hạng chưa đảm bảo kịp thời. Việc phân cấp, phân quyền và thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tuyển dụng, quản lý, bố trí CBCCVC chưa mạnh, còn vướng mắc, chưa phát huy được tính tự chủ, gây lúng túng, bị động cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Ý thức, trách nhiệm, tinh thần, thái độ trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là việc phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC của một bộ phận công chức, viên chức chưa cao; chất lượng phục vụ còn hạn chế. Còn tình trạng sách nhiễu, gây phiền hà trong quá trình giải

<sup>39</sup>Nhân sự chỉ có 01 người là Lãnh đạo Văn phòng kiêm Giám đốc nên vừa phải điều hành hoạt động của Trung tâm, vừa phải thực hiện các nhiệm vụ khác của Văn phòng; khoảng cách giữa trung tâm và trụ sở cơ quan xa; phải bố trí chi phí thuê mặt bằng, thiết bị;... ngoài ra, việc bố trí Trung tâm Hành chính công cấp huyện tại Trụ sở Bru điện làm mất tính trang nghiêm, văn hóa công cơ của cơ quan hành chính.

<sup>40</sup> lĩnh vực đất đai, lĩnh vực xây dựng...

<sup>41</sup> hồ sơ chứng thực có liên quan đến đất đai, hợp đồng giao dịch, chứng thực chữ ký

<sup>42</sup> Đến 31/8/2023: Số biên chế công chức chưa sử dụng là 269 biên chế (12,02%); số biên chế sự nghiệp chưa sử dụng là 492 biên chế (1,92%).

quyết TTHC. Trong kỳ báo cáo, có 78 người bị xử lý kỷ luật liên quan đến thực thi công vụ.

### **6. Về cải cách tài chính công**

Kết quả xử lý tài sản dôi dư, nhà đất sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã chậm, gây lãng phí. Việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước tại một số đơn vị, địa phương chưa đầy đủ nội dung; thời gian công khai, hình thức công khai chưa đảm bảo theo quy định<sup>43</sup>.

Việc thực hiện tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập còn hạn chế; một số đơn vị chưa chủ động, phấn đấu nâng mức tự chủ về tài chính. Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách bảo đảm chi thường xuyên còn chiếm tỉ lệ cao<sup>44</sup>; số đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên đạt thấp (52/811 đơn vị), chiếm 6,41%; khó đạt mục tiêu đến năm 2025 có ít nhất 10% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính.

Nguồn thu từ dịch vụ, thu phí, lệ phí và các nguồn thu hợp pháp khác của các đơn vị sự nghiệp công lập chưa đảm bảo các khoản chi thường xuyên; một số chi phí chưa được tính đầy đủ trong giá dịch vụ như chi phí quản lý, khấu hao tài sản cố định...; dẫn đến mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập đạt thấp.

### **7. Về xây dựng và phát triển chính quyền số**

Một số nhiệm vụ tại Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm và các văn bản chỉ đạo khác của UBND tỉnh chậm được triển khai.

Chưa hình thành được Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; nhiều thông tin dữ liệu cần thiết chưa được tạo lập, chuẩn hóa, số hóa để phục vụ việc tra cứu và chia sẻ. Dữ liệu số chưa được tạo lập toàn diện, hầu hết hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại nhiều đơn vị chưa được số hóa, lưu trữ và quản lý.

Một số cán bộ, công chức, viên chức chưa sử dụng thành thạo các ứng dụng chuyên môn. Đội ngũ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương phần lớn còn hạn chế về chuyên môn, nhất là trong công tác tham mưu triển khai các nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

## **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Đối với Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương**

- Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh hệ thống văn bản pháp luật, trong đó quy

<sup>43</sup> tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách và Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ.

<sup>44</sup> Chiếm 83% trên tổng số đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh.

định rõ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan, đẩy mạnh phân cấp giữa Trung ương và địa phương, cơ quan Nhà nước thẩm quyền chung với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền riêng; tăng cường phân cấp quản lý các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công; sớm khắc phục tình trạng chồng chéo, vướng mắc, không đồng bộ trong quy định pháp luật.

- Thực hiện việc cập nhật, sửa đổi, bổ sung, công bố đầy đủ, kịp thời và ban hành các TTHC, văn bản QPPL có quy định về TTHC của các cấp chính quyền (cấp bộ, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã). Rà soát, nghiên cứu cắt giảm, đơn giản hóa TTHC còn rườm rà, phức tạp, nhất là các thủ tục liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp. Nghiên cứu, hướng dẫn tháo gỡ những bất cập, hạn chế, vướng mắc hiện nay trong thực hiện các TTHC trên các lĩnh vực, như việc xử lý hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Văn phòng đăng ký đất đai một cấp; thủ tục hành chính về lý lịch tư pháp.

- Nghiên cứu hướng dẫn các giải pháp để thực hiện tinh giản biên chế tối thiểu 10% đối với đơn vị sự nghiệp lĩnh vực giáo dục vì số lượng biên chế được tính trên cơ sở sĩ số học sinh, số lớp học; nếu tính tỷ lệ chung tinh giản biên chế trong đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm cả sự nghiệp giáo dục thì sẽ khó khăn trong tổ chức thực hiện.

- Các Bộ, ngành Trung ương có cơ quan ngành dọc đóng tại địa phương cần quan tâm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong triển khai thực hiện TTHC, quan tâm gắn kết thực hiện chương trình và mục tiêu CCHC giữa ngành và địa phương đạt hiệu quả, nhất là việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, việc đưa các TTHC về tiếp nhận và giải quyết tại Trung tâm hành chính công các cấp.

## **2. Đối với UBND tỉnh**

(1). Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nội dung CCHC; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình CCHC. Chỉ đạo tốt công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về CCHC để cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nhận thức sâu sắc, đầy đủ về công tác CCHC.

(2). Đẩy mạnh cải cách thể chế<sup>45</sup>, nâng cao chất lượng và hiệu quả thực thi pháp luật; Nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trong đó ưu tiên đề xuất các cơ chế, chính sách thu hút các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh.

Chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là việc tổ chức lấy ý kiến của các đối tượng chịu tác động của chính sách. Kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của tỉnh để kịp thời phát hiện, xử lý văn bản không còn phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo với những quy định pháp

---

<sup>45</sup> Rà soát để tham mưu ban hành chính sách đặc thù về công tác cán bộ, an sinh xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư...

luật. Quan tâm bố trí cán bộ làm công tác pháp chế theo quy định.

(3). Tăng cường rà soát các TTHC để thực hiện số hóa, chuẩn hóa các quy trình, thủ tục và kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục rườm rà, phức tạp, nhằm rút ngắn thời gian giải quyết, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; chấn chỉnh, khắc phục tình trạng hồ sơ chậm giải quyết, quá hạn và trả nhiều lần.

Thường xuyên rà soát, nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần. Chỉ đạo việc công bố TTHC đảm bảo theo quy định hiện hành. Tuyên truyền, hỗ trợ, khuyến khích người dân giao dịch thanh toán trực tuyến khi giải quyết TTHC.

Đánh giá, sơ kết đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công qua dịch vụ bưu chính công ích để có giải pháp phù hợp.

(4). Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, đơn vị theo quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, gắn với tinh giản biên chế.

Tham mưu sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 theo Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Xây dựng phương án để sắp xếp, bố trí cán bộ dôi dư và tham mưu chính sách đối với cán bộ do tác động của sắp xếp đơn vị hành chính sắp tới

(5). Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC nhất là nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ, công chức, cấp xã. Thường xuyên kiểm tra và nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; tăng cường công tác thanh tra công vụ, thanh tra chuyên ngành; kịp thời xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm. Thực hiện việc thi tuyển công chức, viên chức thường xuyên để bổ sung kịp thời cho các cơ quan, đơn vị.

Xem xét bố trí cán bộ công nghệ thông tin cho các cơ quan hành chính nhà nước để hướng dẫn, vận hành các trang thiết bị công nghệ thông tin, trang thông tin điện tử... của cơ quan.

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 46/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh về việc quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025...

(6). Tiếp tục thực hiện cải cách tài chính công đảm bảo công khai, minh bạch trong sử dụng ngân sách và tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra.

(7). Đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số đáp ứng yêu cầu phục vụ các nhiệm vụ chuyển đổi số, chính phủ điện tử; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, tích hợp, liên thông các ứng dụng để tạo điều kiện dễ tiếp cận và sử dụng thuận tiện nhất.

Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về CCHC, tạo thuận lợi trong việc sử dụng, khai thác hiệu quả các tiện

ích, các hệ thống thông tin, các nền tảng số, góp phần tăng cường tương tác giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp.

Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn toàn tỉnh, cập nhật và khai thác kịp thời các thông tin, cơ sở dữ liệu cần thiết, gắn với giải quyết TTHC để đơn giản, giảm giấy tờ hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức và những người trực tiếp thực hiện công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn, nhất là bồi dưỡng đội ngũ công chức cấp xã

(8). Bố trí kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc và các ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại cho cấp huyện, cấp xã (đặc biệt là Bộ phận một cửa) để giúp quá trình giải quyết công việc được nhanh, gọn hơn.

### **3. Đối với các sở, ngành**

#### **3.1. Sở Nội vụ**

Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng kế hoạch CCHC hằng năm, trong đó nêu rõ mục tiêu, chỉ tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch CCHC hằng năm của tỉnh đảm bảo chất lượng, đảm bảo yêu cầu, đúng tiến độ, trong đó, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; cải cách chế độ công vụ, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là cán bộ, công chức cấp xã. Thường xuyên kiểm tra (định kỳ, đột xuất) công tác CCHC, kiểm tra công vụ tại các sở, ban, ngành UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện tốt công tác quản lý biên chế; triển khai có hiệu quả việc tinh giản biên chế nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC, thực hiện tinh giản biên chế đồng bộ với các giải pháp khác.

Giám sát thực hiện những tồn tại, hạn chế chỉ ra sau kiểm tra CCHC tại các địa phương, đơn vị.

#### **3.2. Sở Tư pháp**

Chủ động và nâng cao chất lượng tham mưu cho tỉnh những nội dung liên quan đến cải cách thể chế về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương.

Hướng dẫn, phối hợp các sở, ban, ngành tham mưu xây dựng VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh, bảo đảm 100% văn bản được xây dựng, ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định.

Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện, tự xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý triệt để các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp thực tiễn nhằm tháo gỡ khó



khăn, vướng mắc.

### **3.3. Văn phòng UBND tỉnh**

Tham mưu cho UBND tỉnh đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đẩy nhanh tiến độ thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn toàn tỉnh.

### **3.4. Sở Thông tin và Truyền thông**

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền CCHC, nhất là về nội dung cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần.

Tham mưu hoàn thành xây dựng kho CSDL dùng chung của tỉnh; tiếp tục cập nhật và khai thác kịp thời các thông tin, cơ sở dữ liệu cần thiết: như dữ liệu thông tin thẻ căn cước, hồ sơ địa chính, tư pháp, hộ tịch gắn với giải quyết TTHC để đơn giản, giảm giấy tờ hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

### **3.5. Sở Tài chính**

Đẩy nhanh tiến độ rà soát các đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện, tiêu chí chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quy định; kịp thời hướng dẫn các đơn vị xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và kinh phí.

Hướng dẫn, triển khai các quy định về tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, kịp thời báo cáo UBND tỉnh đối với những nội dung vượt thẩm quyền hoặc cần kiến nghị với các bộ, ngành trung ương.

Tham mưu xử lý tài sản dôi dư, nhà đất sau sáp nhập đơn vị hành chính. Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đảm bảo quy định.

### **3.6. Đối với các sở, ngành khác**

Thường xuyên kiểm tra, rà soát các quy định về TTHC thuộc lĩnh vực hoạt động, quản lý để kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục rườm rà, phức tạp, không cần thiết. Tiếp tục quán triệt, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị về công tác cải cách TTHC; bố trí nhân lực làm việc tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả bảo đảm về số lượng và chất lượng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong giải quyết các công việc, trong giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

## **4. Đối với UBND các huyện, thành phố, thị xã**

Chỉ đạo các phòng chuyên môn tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với UBND cấp xã, tập trung vào những lĩnh vực có nhiều TTHC như tư pháp - hộ tịch, đất đai, chế độ, chính sách.

Chỉ đạo UBND các xã cập nhật các bộ thủ tục hành chính đã được cấp có

thẩm quyền phê duyệt, kịp thời cập nhật, niêm yết công khai tại địa điểm thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; cập nhật đầy đủ, kịp thời hồ sơ TTHC phát sinh, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

Rà soát tổng thể nơi làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của từng xã để từng bước đầu tư cơ sở vật chất, quan tâm cân đối bố trí kinh phí để nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị cho bộ phận một cửa cấp xã theo phân cấp ngân sách hiện hành, bảo đảm đạt chuẩn gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Trên đây là kết quả giám sát công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 – 2023./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ; Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TP, TX;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TH<sub>1</sub>.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT  
TRƯỞNG ĐOÀN**

**Trần Tú Anh  
PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH**